

# Mức độ tác động của các nhân tố đến công tác tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh

VŨ THANH LONG\*  
PHAN THỊ TRÀ MỸ\*\*

## Tóm tắt

Nghiên cứu này nhằm xác định mức độ ảnh hưởng các nhân tố đến công tác tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) ngành thương mại tại TP. Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 5 nhân tố tác động đến công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh, gồm: Đặc điểm ngành thương mại; Hướng dẫn kế toán có tính pháp lý; Phương tiện, cơ sở vật chất; Quan tâm đến công tác kế toán của chủ doanh nghiệp (DN); Trình độ chuyên môn nhân viên kế toán.

**Từ khóa:** tổ chức công tác kế toán, kế toán doanh nghiệp thương mại, doanh nghiệp nhỏ và vừa, TP. Hồ Chí Minh

## Summary

This study aims to determine the influence of factors on the accounting in commercial small and medium-sized enterprises (SMEs) in Ho Chi Minh City. Research results show that there are 5 factors affecting the accounting in commercial SMEs in the City, including: Characteristics of commercial sector; Legal accounting guidelines; Means and facilities; Business owners' interest in accounting; Professional qualification of accountants.

**Keywords:** organization of accounting, accounting in commercial enterprises, small and medium-sized enterprises, Ho Chi Minh City

## GIỚI THIỆU

Tổ chức công tác kế toán là một nội dung quan trọng trong tổ chức quản lý ở DN. Tổ chức công tác kế toán phù hợp sẽ cung cấp thông tin báo cáo tài chính kịp thời và hữu ích. Phần lớn SMEs, người chủ DN thường là người quản lý điều hành hoạt động của DN. Vì vậy, người chủ DN nhận ra được tính hữu ích của thông tin kế toán, thì việc tổ chức kế toán sẽ thuận lợi hơn. Ngoài ra, công tác tổ chức kế toán còn chịu nhiều tác động khác, như: đặc điểm ngành kinh doanh, trình độ nhân viên kế toán, cơ sở vật chất làm việc...

Vậy đối với công tác tổ chức kế toán ở SMEs, thì nhân tố nào tác động và mức độ tác động như thế nào là một vấn đề cần được nghiên cứu nghiêm túc; qua đó,

giúp lãnh đạo SMEs hiểu rõ và thực hiện tốt để nâng cao chất lượng thông tin kế toán làm căn cứ ra quyết định kinh doanh và thu hút vốn đầu tư.

## CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Cơ sở lý thuyết

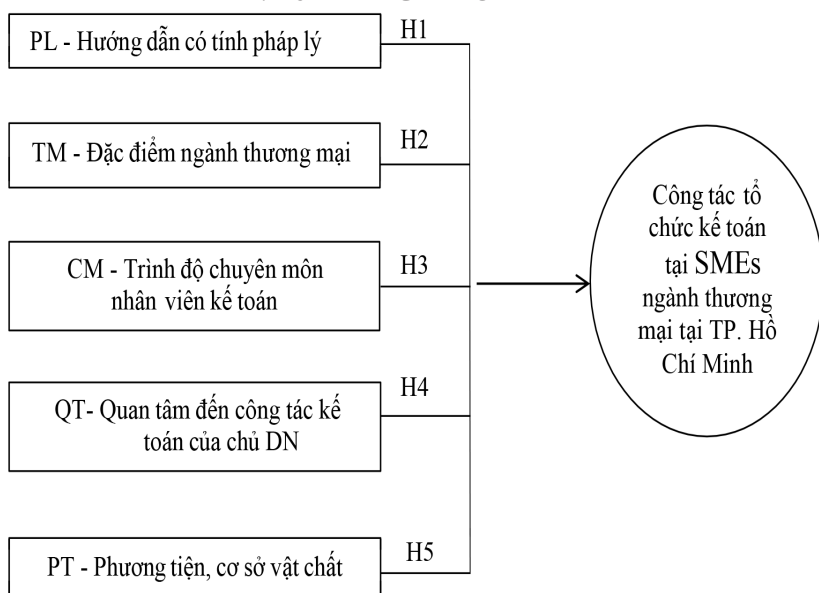
Nghiên cứu của Naomi S. Soderstrom và Kevin Jialin Sun (2007) cho rằng, hệ thống pháp luật và chính trị tác động trực tiếp và gián tiếp đến chất lượng thông tin kế toán. Còn theo William H. DeLone và Ephraim R. McLean (1992), để có sự thành công trong tổ chức thông tin kế toán, thì hệ thống thông tin phải linh hoạt, có độ tin cậy cao; đảm bảo sự phù hợp, dễ hiểu, chính xác, đầy đủ, phổ biến, kịp thời; đảm bảo được tính chất sử dụng, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng, thời gian sử dụng, dịch vụ hỗ trợ; năng suất cá nhân, hiệu quả công việc...

\* ThS., Trường Đại học Văn Hiến

\*\* ThS., Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn

Ngày nhận bài: 23/9/2021; Ngày phản biện: 18/10/2021; Ngày duyệt đăng: 23/10/2021

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả

BẢNG 1: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CRONBACH'S ALPHA

Thang đo	Số biến quan sát	Cronbach's Alpha	Hệ số tương quan biến tổng nhỏ nhất
TM - Đặc điểm ngành thương mại	5	0,774	0,052
QT - Quan tâm đến công tác kế toán của chủ DN	6	0,832	0,467
PT - Phương tiện cơ sở vật chất	4	0,874	0,635
PL - Hướng dẫn có tính pháp lý	6	0,804	0,097
CM - Trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán	5	0,696	0,049
TC - Công tác tổ chức kế toán tại DN	4	0,747	0,438

Nguồn: Nhóm tác giả phân tích dữ liệu bằng SPSS 22.0

Theo Phan Thanh Huyền (2018), có 8 nhân tố tác động đến tổ chức công tác kế toán, đó là: Các dịch vụ tài chính kế toán; Đối tượng sử dụng thông tin; Yêu cầu quản lý, hệ thống kiểm soát nội bộ; Hệ thống pháp lý; Quy mô DN; Ứng dụng công nghệ thông tin; Sự quan tâm của chủ DN; Nguồn nhân lực kế toán.

Nghiên cứu của Ngô Phi Mỹ Anh (2017) cho rằng, các nhân tố, gồm: Thanh tra, kiểm tra; Hệ thống văn bản pháp luật kế toán; Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công việc kế toán; Trình độ chuyên môn của kế toán viên; Văn hóa làm việc; Cơ chế quản lý tài chính ảnh hưởng đến việc cải tiến tổ chức công tác kế toán tại các cơ quan thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Vũ Kiến Phúc (2018) cho rằng, các nhân tố, gồm: Nguồn nhân lực kế toán; Công tác thanh tra, Hệ thống văn bản pháp quy; Ứng dụng công nghệ thông tin; Ban Giám hiệu và Hệ thống kiểm soát nội bộ ảnh hưởng

đến tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Theo Huỳnh Xuân Hiệp (2020), có 6 nhân tố ảnh hưởng đến công tác kế toán tại các DN, gồm: Yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin; Hệ thống kiểm soát nội bộ; Trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán; Quy mô DN; Các quy định pháp lý, nhu cầu về sử dụng thông tin kế toán.

**Mô hình nghiên cứu**

Dựa trên các nghiên cứu có liên quan, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như Hình.

Các giả thuyết đưa ra là:

H1 - Hướng dẫn có tính pháp lý ảnh hưởng đến Công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh.

H2 - Đặc điểm ngành thương mại ảnh hưởng đến Công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh.

H3 - Trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán ảnh hưởng đến Công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh.

H4 - Quan tâm đến công tác kế toán của chủ DN ảnh hưởng đến Công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh.

H5 - Phương tiện cơ sở vật chất tác động đến công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh.

**Phương pháp nghiên cứu**

Để có dữ liệu phân tích, nhóm tác giả thực hiện khảo sát đối với 350 người là giám đốc, trưởng phó phòng kế toán, kế toán viên trong SMEs ngành thương mại tại TP. Hồ Chí Minh. Kết quả thu về 341 phiếu, trong quá trình nhập liệu, làm sạch số liệu có 43 phiếu trả lời không hợp lệ. Theo đó, có 298 phiếu khảo sát đạt yêu cầu cho phân tích dữ liệu. Thời gian khảo sát từ tháng 3 đến tháng 4/2019. Dữ liệu được xử lý thông qua phần mềm SPSS 22.0.

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

**Kiểm định thang đo**

Kết quả kiểm định (Bảng 1) cho thấy, có 5 biến quan sát bị loại gồm: TM5, PL6, CM5, do có hệ số tương quan biến tổng < 0,3; và 2 biến quan sát QT5, QT6 do hệ số Alpha (Alpha if

BẢNG 2: MA TRẬN HỆ SỐ TƯƠNG QUAN

		TM	QT	PT	PL	CM	CL
TM	Tương quan Pearson	1	0,402**	0,324**	0,497**	0,208**	0,534**
QT	Tương quan Pearson	0,402**	1	0,424**	0,410**	0,360**	0,634**
PT	Tương quan Pearson	0,324**	0,424**	1	0,420**	0,574**	0,531**
PL	Tương quan Pearson	0,497**	0,410**	0,420**	1	0,311**	0,522**
CM	Tương quan Pearson	0,208**	0,360**	0,574**	0,311**	1	0,478**
CL	Tương quan Pearson	0,534**	0,634**	0,531**	0,522**	0,478**	1

\*\* . Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01 (2 phía).

BẢNG 3: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HỒI QUY TUYẾN TÍNH

Mô hình	R	R <sup>2</sup>	R <sup>2</sup> điều chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng	Thống kê thay đổi					Hệ số Durbin-Watson
					R <sup>2</sup> thay đổi	F thay đổi	df1	df2	Sig. F thay đổi	
1	0,766 <sup>a</sup>	0,587	0,579	0,29890	0,587	82,842	5	292	0,000	1,131

BẢNG 4: KẾT QUẢ CỦA PHÂN TÍCH HỒI QUY TUYẾN TÍNH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ENTER

Thành phần	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	Kiểm định t	Kiểm định Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			Độ chấp nhận của biến	VIF
1	Hằng số	0,654	0,162		4,051	0,000	
	TM	0,176	0,034	0,236	5,240	0,000	0,700 1,429
	QT	0,300	0,038	0,358	7,975	0,000	0,704 1,420
	PT	0,115	0,040	0,143	2,880	0,004	0,577 1,733
	PL	0,125	0,040	0,144	3,102	0,002	0,654 1,530
	CM	0,143	0,039	0,173	3,717	0,000	0,651 1,536

a. Biến phụ thuộc: TC

Nguồn: Nhóm tác giả phân tích dữ liệu bằng SPSS 22.0

Item deleted) > Cronbach's Alpha tổng. Như vậy, kết quả kiểm định thang đo có 25/30 biến quan sát đạt độ tin cậy Cronbach's Alpha > 0,6 và phù hợp để tiếp tục được đưa vào phân tích nhân tố khám phá (EFA).

#### Phân tích EFA

Kết quả phân tích EFA cho thấy, 25 biến quan sát trong 5 nhân tố tác động đến công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh được rút trích thành 5 thành phần. Hệ số KMO = 0,841, nên phân tích EFA phù hợp với dữ liệu; thống kê Chi-square của kiểm định Bartlett đạt giá trị 5647,575 với mức ý nghĩa Sig. = 0,000; do vậy, các biến quan sát có tương quan với nhau xét trên phạm vi tổng thể. Phương sai

trích được là 76,913%, thể hiện rằng 5 nhân tố rút ra được giải thích 76,913% biến thiên của dữ liệu tại hệ số Eigenvalue bằng 1,256. Các nhân tố trích ra đều đạt độ tin cậy và độ giá trị.

#### Phân tích hồi quy đa biến

Phương pháp hồi quy được sử dụng trong nghiên cứu này là phương pháp bình phương nhỏ nhất OLS (Ordinary Least Squares), cần xem xét các mối tương quan tuyến tính giữa tất cả các biến trước khi tiến hành phân tích hồi quy.

Kết quả chạy SPSS về ma trận hệ số tương quan tuyến tính giữa các biến (Bảng 2) cho thấy, các biến đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

#### Đánh giá và kiểm định độ phù hợp của mô hình

Kết quả kiểm định (Bảng 3) cho thấy, R<sup>2</sup> = 0,587, R<sup>2</sup> điều chỉnh (Adjusted T-square) = 0,579, có nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với tập dữ liệu đến 57,9%, như vậy mô hình nghiên cứu là

phù hợp. Kết quả cũng cho thấy,  $R^2$  điều chỉnh  $< R^2$ , điều này đánh giá được mức độ phù hợp của mô hình nghiên cứu sẽ an toàn hơn, vì nó không thổi phồng mức độ phù hợp của mô hình.

Kết quả phân tích hồi quy (Bảng 4) cho thấy, các nhân tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh, gồm: Đặc điểm ngành thương mại (TM); Các quy định pháp lý (PL); Trình độ chuyên môn nhân viên kế toán (CM); Quan tâm đến công tác kế toán của chủ DN (QT); Phương tiện cơ sở vật chất tổ chức kế toán (PT), với mức ý nghĩa 5%. Đồng thời, kết quả cũng cho thấy, các nhân tố này đều có tác động cùng chiều đến công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh. Phương trình hồi quy đa biến đối với các biến có hệ số chuẩn hóa dạng như sau:

$$TC = 0,358*QT + 0,236 * TM + 0,173*CM + 0,144*PL + 0,143*PT$$

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 5 nhân tố tác động cùng chiều đến công tác kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh. Trong đó, nhân tố tác động mạnh nhất là Quan tâm đến công tác kế toán của chủ DN, với hệ số  $\beta = 0,358$ ; tiếp đến là Đặc điểm ngành thương mại, với hệ số  $\beta = 0,236$ ; còn lại các

nhân tố khác có mức độ tác động tương đối như nhau.

### Kiến nghị

Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

**Một là**, Nhà nước, các hội nghề nghiệp cần có các chính sách tuyên truyền cho các chủ SMEs nhận thức hơn về việc sử dụng thông tin kế toán trong quá trình ra quyết định. Điều này sẽ tác động nâng cao trình độ quản trị SMEs, thông qua việc quan tâm nâng cao chất lượng thông tin kế toán, dẫn đến quan tâm công tác tổ chức kế toán tốt hơn.

**Hai là**, các cơ quan quản lý nhà nước nên khuyến khích các cơ sở kinh doanh thương mại nhỏ đăng ký thành lập DN, mở sổ kế toán đúng quy định pháp luật để kiểm soát được hoạt động và tăng tính cạnh tranh.

**Ba là**, SMEs cần tạo điều kiện cho nhân viên kế toán tham gia các lớp cập nhật kiến thức, bồi dưỡng nghiệp vụ để có đủ năng lực vận dụng công nghệ thông tin, vận dụng các văn bản pháp lý vào công tác kế toán, từ đó giúp tạo ra các báo cáo tài chính có chất lượng hơn, phù hợp với nhu cầu người sử dụng thông tin kế toán. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Thọ (2013). *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*, Nxb Lao động - Xã hội
2. Ngô Phi Mỹ Anh (2017). *Các nhân tố tác động đến hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các cơ quan thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
3. Huỳnh Xuân Hiệp (2020). *Những nhân tố ảnh hưởng đến công tác kế toán của các doanh nghiệp tại Bình Dương*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
4. Phan Thanh Huyền (2018). *Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn TP. Trà Vinh*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
5. Đào Nhật Minh (2013). *Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của quá trình tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Bình Định*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
6. Vũ Kiến Phúc (2018). *Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
7. Trác Hồng Sương (2018). *Những nhân tố tác động đến hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tại các Trường Cao đẳng công lập trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
8. Huỳnh Nguyên Thanh Trúc (2015). *Đánh giá các nhân tố tác động đến tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong ngành xây dựng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh
9. Naomi S. Soderstrom., and Kevin Jialin Sun (2007). IFRS Adoption and Accounting Quality, *European Accounting Review*, 16(4), 675-702
10. William H. DeLone., and Ephraim R. McLean (1992). Information Systems Success: The Quest for the Dependent Variable, *Information Systems Research*, 3(1), 60-95